

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 07/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Quốc Hải – giáo viên nghỉ hưu
và ông Nguyễn Thành Hưng – cán bộ nghỉ hưu.*

- Thư ký phiên tòa: Bà Lỗ Thị Kiều Oanh - thư ký Tòa án nhân dân quận H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: ông Đặng Hoài An

- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 305/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn Q, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 17/5/2003; trú tại: Xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh T; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con bà: Lê Thị N, sinh năm 1982; bố ruột: chưa xác định; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2020 đến 22/10/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh chỉ bản số 615 lập ngày 22/10/2020 tại công an quận H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: bà Lê Thị N, sinh năm 1982; trú tại: Xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Tú A và bà Nguyễn Thị Thanh X- trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1999, HKTT: xã B, huyện B, Hà Nội. có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1997, HKTT: Xóm 6, thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh T. có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Minh T, SN 1990, trú tại: CCCC509- CC25T-TTTM&NƠ, TDP 9, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian thuê trọ tại phòng 205, số 3 ngách 109/20 đường N, phường M, quận H, TP.Hà Nội; do không có tiền ăn tiêu nên Lê Văn Q đã nảy sinh ý định trộm cắp T sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu. Vào các ngày 09 và 12/10/2020, Q đã 02 lần lén lút chiếm đoạt T sản của người khác cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 00 ngày 09/10/2020, Q một mình đi từ phòng trọ của mình ở tầng 2 theo cầu thang bộ lên tầng 3 rồi trèo qua khung sắt tại lan can sang tầng 3 nhà số 20, ngách 109/20 đường N, phường M, quận H, TP.Hà Nội, xuống tầng hai theo lan can đi vào nhà số 18 ngách 109/20 đường N, mục đích để trộm cắp T sản. Q đi lên tầng 4 thì thấy phòng trọ của anh Nguyễn Văn L, SN: 1999, HKTT: xã B, huyện B, Hà Nội không đóng cửa, Q quan sát thấy anh L đang ngủ, trên mặt bàn cạnh giường ngủ có để 01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E5470 màu đen xám. Q đi vào trong phòng lấy chiếc máy tính của anh L cất vào ba lô mang theo quay lại đường cũ đi về phòng thuê trọ cất giấu. Q tiếp tục ngủ đến khoảng 07 giờ 00 phút sáng cùng ngày, Q đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 10 giờ 00 phút Q mang chiếc máy tính lấy trộm được của anh L, bán cho anh Bùi Minh T, SN 1990, trú tại: CCCC509- CC25T-TTTM&NƠ, TDP 9, phường M, quận N, thành phố Hà Nội, là chủ cửa hàng mua bán laptop ở số 68 phố X, quận C, TP.Hà Nội lấy số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền Lê Văn Q đã ăn và chơi game hết.

Lần thứ hai: Sau khi đã ăn tiêu hết số tiền trên, khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/10/2020, Q đi ra hành lang của dãy nhà trọ quan sát xem có ai sơ hở để trộm cắp T sản. Để thực hiện ý định trên, Q vào phòng trọ của mình lấy một chiếc tuốc nơ vít màu vàng mang theo, rồi đi ra hành lang của nhà trọ. Q phát hiện thấy phòng 202 của anh Nguyễn Văn P, SN: 1997, HKTT: Xóm 6, thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình không có người trong phòng, cửa phòng khóa nhưng chốt cửa bị lệch nên Q dùng tay đẩy mạnh và mở được cửa phòng của anh P. Q đi vào phòng quan sát thấy có 01(một) chiếc máy tính xách tay (Laptop), nhãn hiệu Asus màu xanh đen bạc để trên bàn góc tường bên trái, Q lấy chiếc máy tính xách tay trên và bỏ lại chiếc tuốc nơ vít trong phòng anh P. Q mang chiếc máy tính xách tay về phòng của Q để vào trong ba lô màu đen của Q sau đó mang ra quán Internet để tìm địa chỉ bán chiếc máy tính xách tay vừa trộm cắp được. Q đi xe ôm ra ngõ 329 phố C, phường D, quận C, TP.Hà Nội bán chiếc laptop của anh P, nhưng do chiếc máy tính có mặt khẩu nên cửa hàng đó không mua, sau đó Q tiếp tục đi đến cửa

hàng sửa chữa điện thoại, máy tính ở số 367 Phố C, phường D, quận C, TP. Hà Nội của anh Nguyễn Tiến D, SN: 1978, HKTT: số 41/192 phố K, phường K, quận B, TP. Hà Nội để nhờ phá mật khẩu của chiếc máy tính, anh D đồng ý và hẹn Q để lại máy tính 09 giờ sáng ngày hôm sau (ngày 13/10/2020) đến lấy máy tính xách tay. Q đồng ý và để lại chiếc máy tính của anh P ở cửa hàng của anh D để phá mật khẩu và đi về.

Ngày 12/10/2020, anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn P đến Công an phường M trình báo về việc bị trộm cắp T sản như đã nêu trên.

Ngày 13/10/2020, Lê Văn Q đến Công an phường M xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Tiến D 01(một) chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Asus K401LB chip i3-5010U/Ram 4G/500GB/NV-2G Black, màu xanh đen, đã qua sử dụng, là T sản Lê Văn Q đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn P.

- Thu giữ của Bùi Minh T 01(một) chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell E5470, I5-6440HQ/Ram 8GB/SDD240GB/14.0 Full HD/Card On, màu đen xám và 01(một) chiếc balo đựng laptop bằng vải màu đen bên ngoài có chữ Laptoptcc.com, đã qua sử dụng, là T sản Lê Văn Q đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn L.

- 01(một) chiếc tuốc nơ vít hai cạnh, bằng kim loại, chuôi màu bằng nhựa màu vàng, kích thước dài 25cm, là công cụ Lê Văn Q dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại biên bản và kết luận định giá T sản số 279, 280 /KL-HĐĐG ngày 13/10/2020, của Hội đồng định giá trong tổ tụng quận H, kết luận:

“ - 01(một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E5470, I5-6440HQ/Ram 8GB/SDD240GB/14.0 Full HD/Card On màu đen xám, đã qua sử dụng có giá 7.800.000 đồng.

- 01 ba lô bằng vải màu đen đựng laptop, bên ngoài có chữ Laptoptcc.com, đã qua sử dụng có giá trị 20.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus K401LB chip i3-5010U/Ram 4G/500GB/NV-2G Black màu xanh đen trị giá 2.300.000 đồng”.

Tại bản cáo trạng số 310/CT-VKS-HĐ ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “ Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52;

Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội trộm cắp T sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về tang vật: tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít hai cạnh, bằng kim loại, chuỗi bằng nhựa màu vàng, kích thước 25 cm; Trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại T sản không có ý kiến gì nên không đề nghị xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn Q hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong các ngày 09 và 12/10/2020 tại khu vực nhà trọ số 18 ngách 109/20 đường N, phường M, quận H, TP.Hà Nội, do không có tiền ăn tiêu nên Lê Văn Q đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu T sản, 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt T sản của người khác, trong đó: chiếm của anh Nguyễn Văn L 01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E5470,I5-6440HQ/Ram 8GB/SDD240GB/14.0 Full HD/Card On, màu đen xám và 01(một) chiếc balo đựng laptop bằng vải màu đen bên ngoài có chữ Laptoptcc.com,có giá trị 7.820.000 đồng (Bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng); chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn P 01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus K401LB chip i3-5010U/Ram 4G/500GB/NV-2GB màu xanh đen, có giá trị 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng). Tổng trị giá T sản Lê Văn Q đã chiếm đoạt là 10.120.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

[3]. Hành vi trên của bị cáo là trái phép, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội “Trộm cắp T sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về T sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Trong ngày 09 và 12/10/2020, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt T sản của người khác. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, T sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội khi đang trong giai đoạn tuổi vị thành niên nên cần áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/11/2020, anh Nguyễn Văn L đã được nhận lại 01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E5470,I5-6440HQ/Ram 8GB/SDD240GB/14.0 Full HD/Card On, màu đen xám cùng chiếc balo đựng laptop bằng vải màu đen bên ngoài có chữ Laptoptcc.com; anh Nguyễn Văn P đã được nhận lại 01(một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus K401LB chip i3-5010U/Ram 4G/500GB/NV-2G Black, màu xanh đen. Anh L và anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về tang vật: 01 tuốc nơ vít hai cạnh, bằng kim loại, chuôi bằng nhựa màu vàng, kích thước 25 cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền do bị cáo bán cho cho anh Bùi Minh T chiếc máy tính lấy trộm được của anh L. Anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này cho anh T. Đây là khoản thu lời bất chính từ việc phạm tội cần buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước số tiền này.

[8]. Đối với Nguyễn Tiến D, SN: 1978, HKTT: 41/192 phố K, phường K, quận B, Hà Nội là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại, máy tính số 367 Phố C, phường D, quận C, Hà Nội có đăng ký kinh doanh, được cấp giấy phép theo quy định là người nhận mở mặt khẩu máy tính xách tay nhãn hiệu Asus cho Lê Văn Q. Kết quả điều tra xác định: về chủ quan anh D không biết chiếc máy tính trên do Q phạm tội mà có nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bùi Minh T chủ cửa hàng mua bán laptop số 68 phố X, quận C, TP. Hà Nội, có đăng ký kinh doanh và được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Ngày 09/10/2020, T đã mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell E5470 của Lê Văn Q. Kết quả điều tra xác định: về chủ quan anh T không biết chiếc máy tính trên do Q phạm tội mà có nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 106; Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội: Trộm cắp T sản.

2- Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ: từ ngày 13/10/2020 đến 22/10/2020.

3- Về tang vật:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 tuốc nơ vit hai cạnh, bằng kim loại, chuỗi bằng nhựa màu vàng, kích thước 25 cm. (tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H và Chi cục Thi hành án dân sự quận H)

+ Buộc bị cáo phải nộp số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015: Kể từ ngày cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền bị cáo Q phải nộp lại, nếu bị cáo Q chưa thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

4- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Cơ quan THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã phường nơi cư trú của bị cáo (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Mai